TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2017/QĐST-DS	*Bình Sơn, ngày 13 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 cùng vợ là bà Tiêu Thị L, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Đặng Đình T2, sinh năm 1985 cùng vợ là chị Cao Thị N, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: KDC T, thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc: Vợ chồng anh Đặng Đình T2, chị Cao Thị N có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Tiêu Thị L số tiền nợ gốc là **300.000.000đồng** (*Ba trăm triệu đồng*) theo giấy vay tiền lập ngày 28/8/2014 do chị Cao Thị N viết.

2.2. Về lãi suất: Vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Tiêu Thị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* anh Đặng Đình T2 cùng vợ là chị Cao Thị N đồng ý chịu toàn bộ số tiền án phí 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1, bà Tiêu Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002391 ngày 03/11/2017.

3. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự 2008.*

4. *Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **THẨM PHÁN**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quang Toại